

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HSST
Ngày 28-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Nam

Ông Võ Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 N1 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh ngày: 12/5/1998 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp N, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hải L (sinh năm 1977) và bà Triệu Thị Tr (sinh năm 1979); Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/3/2022 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Hà Văn N1 (tên thường gọi N1) - sinh năm: 1961. Có mặt.

Nơi cư trú: Ấp N, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trương Văn Ph - sinh năm: 1992; Có mặt.

2. Bà Trần Thị D - sinh năm: 1961; Có mặt.

3. Anh Hà Cô S - sinh năm: 1994; Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Ấp N, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

4. Anh Lý Hữu Q - sinh năm: 2001; Có mặt.

Nơi cư trú: Ấp Ngọc A, xã Ng, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 05/12/2021, sau khi đã uống rượu tại nhà Trương Văn Ph tại ấp N, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Ph cùng Lý Hữu Q, Nguyễn Văn A rủ nhau chạy xe ra Thị trấn G để tiếp tục uống rượu. Q và Ph đi chung một xe, A tự chạy xe một mình theo hướng từ Th ra Thị trấn G. Khi đến đoạn gần cầu Xẻo Bần, xe của Q và Ph va chạm với xe của nhóm bốn thanh niên (không xác định được) làm Q và Ph ngã xe. Hai bên xảy ra cự cãi, nhóm bốn thanh niên tiếp tục chạy xe về hướng xã Th thì nhóm của A, Ph, Q rượt đuổi theo để đánh bốn thanh niên. Khi chạy đến đoạn đường nhà của ông N1, nhóm của A cho rằng nhóm 04 thanh niên trốn trong nhà ông N1 nên đứng chửi bới và hỏi có thằng B ở đây không. Lúc này, ông N1 và bà Trần Thị D (vợ ông N1), Hà Cô S (con ông N1) đi ra trả lời không có thằng Bé ở đây. An, Q và Ph liền cầm cây xông vào đánh ông N1. A cầm cây tre dài 143 cm, đường kính 4,5 cm, một đầu bị đập đánh ông N1 gây thương tích ở vùng khuỷu tay trái, Q cầm cây đánh vào vùng trán, tay, mắt bà D gây thương tích. Q, Ph tiếp tục dùng cây đánh Hà Cô S trúng vào phần mềm. Sau đó cả ba lên xe bỏ đi, gia đình ông N1 được đưa đi bệnh viện điều trị thương tích.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 89/TgT ngày 14/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang. Kết luận thương tích của Hà Văn N1 như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phẫu thuật vùng khuỷu tay trái, gãy mõm khuỷu tay trái.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12 %

Vật gây thương tích: Vật tày.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 86/TgT ngày 12/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang. Kết luận thương tích của Trần Thị D như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vùng trán phải. Hiện tại không thấy hình ảnh nứt sọ trán phải, chấn thương vùng mắt phải, hiện để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da. Chấn thương vùng tay trái, lưng và mông. Hiện tại không thấy dấu vết do đả thương.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 04 %

Vật gây thương tích: Thương tích vùng trán phải do vật tày có cạnh gây nên. Thương tích vùng mắt phải, tay trái, lưng và mông do vật tày có cạnh gây nên.

Vật chứng vụ án thu giữ được:

- 01 khúc gỗ đã khô, dài 51 cm, chu vi 11 cm, một đầu có vết gãy dài 21 cm.
- 01 khúc gỗ đã khô, dài 77 cm, chu vi 10.5 cm, một đầu có vết gãy dài 12 cm.
- 01 khúc gỗ tre đã khô, dài 143 cm, đường kính lớn nhất 4.5 cm, một đầu bị đập.
- 01 chiếc dép bằng nhựa chân bên phải (loại dép tổ ong) màu xanh, dài 28,5 cm, ngang 08 cm, đã qua sử dụng.

Ngày 14/3/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng tỉnh Kiên Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn A để điều tra cho đến nay.

Tại đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại và đơn yêu cầu rút khỏi tố vụ án hình sự bị hại bà Trần Thị D không yêu cầu bị cáo A, Q và Ph phải bồi thường gì thêm do gia đình đã nhận tổng số tiền khắc phục hậu quả là 110.000.000 đồng. Bà D xin rút lại yêu cầu khởi tố vụ án đối với Lý Hữu Q.

Tại phiên tòa, ông N1 xác định ông, bà D và Cô S đã nhận tổng số tiền bồi thường từ bị cáo A, Ph và Q là 110.000.000 đồng. Ông N1 yêu cầu bị cáo A, Ph và Q bồi thường chi phí phẫu thuật lấy inox trong tay ra là 5.000.000 đồng.

Bị cáo An, Ph và Q thống nhất tiếp tục bồi thường cho ông N1 số tiền 5.000.000 đồng, mỗi người chịu trách nhiệm bồi thường cho ông N1 số tiền 1.666.666 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 08/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn A từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc bị cáo A, Ph và Q tự nguyện tiếp tục bồi thường cho ông N1 số tiền 5.000.000 đồng, mỗi người chịu trách nhiệm bồi thường cho ông N1 số tiền 1.666.700 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy:

- 01 khúc gỗ đã khô, dài 51 cm, chu vi 11 cm, một đầu có vết gãy dài 21 cm.
- 01 khúc gỗ đã khô, dài 77 cm, chu vi 10.5 cm, một đầu có vết gãy dài 12 cm.
- 01 khúc gỗ tre đã khô, dài 143 cm, đường kính lớn nhất 4.5 cm, một đầu bị đập.
- 01 chiếc dép bằng nhựa chân bên phải (loại dép tổ ong) màu xanh, dài 28,5 cm, ngang 08 cm, đã qua sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin được mức án nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều

hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Hà Cô S đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của anh S không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn A khai nhận: Vào lúc khoảng 21 giờ ngày 05/12/2021, bị cáo Nguyễn Văn A cầm cây tre dài 143 cm, đường kính 4.5 cm, một đầu bị đập đánh ông Hà Văn N1 gây thương tích vùng khuỷu tay trái, hậu quả sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên hiện tại theo Kết luận giám định pháp y số 89/TgT ngày 14/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang đối với ông N1 là 12%.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại thời điểm thực hiện tội phạm bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, sử dụng khúc cây tre là hung khí nguy hiểm đánh vào khuỷu tay trái gây tổn hại cho sức khỏe của ông N1 với tỷ lệ thương tật là 12%.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật Hình sự đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn A đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134, thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Trước đó, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, chỉ vì va quẹt giao thông giữa bạn của bị cáo với người khác mà rượt đuổi đánh nhau trả thù, dù không xác định được ai làm ngã xe của bạn bị cáo nhưng vào lúc trời tối cầm cây xông vào nhà người dân đánh người gây thương tích thể hiện thái độ côn đồ, xem thường pháp luật do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình Sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên việc Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình Sự là chưa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Đối với đề nghị áp dụng án treo, bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên

thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018. Do đó bị cáo không đảm bảo các điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 23/3/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 587, Điều 590 của Bộ luật Dân sự N1 2015.

Ghi nhận việc bị cáo A, Ph và Q tự nguyện tiếp tục bồi thường cho ông N1 số tiền 5.000.000 đồng, mỗi người chịu trách nhiệm bồi thường cho ông N1 số tiền 1.666.666 đồng.

[7] Đối với hành vi gây thương tích cho bà Trần Thị D, Hà Cô S của Trương Văn Ph và Lý Hữu Q, quá trình điều tra bà D, Hà Cô S đã có đơn xin rút lại yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, đã có đơn bãi nại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng xử lý hành chính là đủ nghiêm.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng. *(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKS ngày 08/6/2022 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang).*

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 300.000 đồng.

Anh Trương Văn Ph và anh Lý Hữu Q mỗi người phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.
2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.
3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 468, Điều 587, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn A, Trương Văn Ph và Lý Hữu Q tự nguyện tiếp tục liên đới bồi thường cho ông Hà Văn N1 số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Mỗi người chịu trách nhiệm bồi thường cho ông N1 số tiền 1.666.666 đồng làm tròn là 1.666.700 đồng (*Một triệu, sáu trăm, sáu mươi sáu nghìn, bảy trăm đồng*).

Kể từ ngày ông N1 có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả) cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo A, anh Ph và anh Q không trả đủ tiền thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 khúc gỗ đã khô, dài 51 cm, chu vi 11 cm, một đầu có vết gãy dài 21 cm.
- 01 khúc gỗ đã khô, dài 77 cm, chu vi 10.5 cm, một đầu có vết gãy dài 12 cm.
- 01 khúc gỗ tre đã khô, dài 143 cm, đường kính lớn nhất 4.5 cm, một đầu bị đập.
- 01 chiếc dép bằng nhựa chân bên phải (loại dép tổ ong) màu xanh, dài 28,5 cm, ngang 08 cm, đã qua sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKS ngày 08/6/2022 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Anh Trương Văn Ph và anh Lý Hữu Q mỗi người phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 28/7/2022. Anh Hà Cô S được tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;

- Trại tạm giam;
- Cơ quan CSĐT;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- Lưu HS.

Nguyễn Thúy An